



DANH SÁCH 18 KHÁCH HÀNG CHÀO BÁN KHOẢN NỢ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NGHĨA PHÁT	236.300	99.913	336.213	- Tài sản 01: Quyền sử dụng đất (diện tích 1.338,4m2, thửa đất số 117 (một phần thửa 117), tờ bản đồ số 10) và tài sản gắn liền với đất tại số 41 Đội Cung, phường 11, Quận 11, Tp.HCM (nay là Phường Phú Thọ, Tp.HCM) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 030512 do UBND Quận 11 cấp ngày 15/03/2005 (đăng ký biến động ngày 19/11/2013), thuộc sở hữu của bà Phan Thị Vinh. - Tài sản 02: Quyền sử dụng đất (diện tích 8.145,1m2, thửa đất số 136, 137, tờ bản đồ số 85) tại số 57/10 ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM (nay là xã Bà Điểm, Tp.HCM) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 704344 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM cấp ngày 19/7/2012 (đăng ký biến động ngày 09/10/2012 và ngày 13/02/2014) thuộc sở hữu Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Nghĩa Phát.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
2	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ XÂY DỰNG HỒNG HÀ	214.340	489.165	703.505	Tài sản 1: 17 Căn hộ Chung cư Mỹ Đức, Quận Bình Thạnh, TP.HCM (nay là Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp.HCM), gồm 09 Căn hộ đơn nguyên E1 (17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.7, 17.8, 18.2, 18.3) và 8 Căn hộ đơn nguyên E2 (17.1, 17.2, 17.5, 17.6, 17.7, 18.1, 18.4, 18.7) theo Hợp đồng mua bán nhà ở số 488A/HĐMB/SC5 ngày 25/11/2010; Biên bản bàn giao căn hộ ngày 07/12/2010. Tài sản 2: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 291-2, tờ bản đồ số 6A (sơ đồ nền), địa chỉ 278/6 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, TP.HCM (Nay là Phường Tân Hưng, Tp.HCM). (Diện tích đất: 377m2; Kết cấu: nhà trệt, diện tích sử dụng 50m2). Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 18861/2001 do UBND TP.HCM cấp ngày 10/9/2001, do ông Vương Đình Đức, bà Nguyễn Thị Hương là đồng sở hữu/sử dụng. Tài sản 3: quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số: một phần thửa đất số 1302, tờ bản đồ số 2 Tân Quy Đông, địa chỉ 131 Đường số 45, phường Tân Quy, quận 7, TP.HCM (nay là Phường Tân Hưng, Tp.HCM). (Diện tích đất 144m2; Kết cấu: nhà 3 tầng + ban công). Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10975/2002 do UBND TP.HCM cấp ngày 16/4/2002, do ông Vương Nguyễn Anh Tuấn là chủ sở hữu/sử dụng.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
3	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRUNG THÀNH	72.048	137.058	209.106	TS1: QSD 05 lô đất, tổng diện tích 20.438m2 đất (Theo thực tế và nội dung Công văn số 98/CV-UBND:19.557,3m2) (TĐ mới: 39, 66, 41; TĐĐ mới: 7, 15) và Công trình trên đất tại ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Nay xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai) theo 05 Giấy chứng nhận QSD đất số H05353, H05352, H05355, H05542, H05543 (04 trang chính, 01 trang bổ sung) do UBND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/10/2007; Chủ sử dụng: Hộ: Nguyễn Hữu Trung - Nguyễn Thị Thà. TS2: QSD 02 lô đất liền kề, tổng diện tích 5.857m2 đất (DT đất thực tế và nội dung C số 98/CV-UBND:5.933,8m2) [TĐ số: 111, 111A và 112 (gộp thành TĐ mới: 74); TĐĐ số 1 (TĐĐ mới :15)] tại ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Nay xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai) theo GCN QSD đất số H05349 (04 trang chính – 01 trang bổ sung) do UBND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/10/2007 (Đã cập nhật biến động ngày 30/10/2007); GCN QSD đất số H05348 (04 trang chính – 01 trang bổ sung) do UBND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/10/2007. Chủ sở hữu Hộ: Nguyễn Hữu Trung - Nguyễn Thị Thà TS3: Quyền sử dụng 4.063m2 đất (Diện tích đất thực tế và nội dung Công văn số 98/CV-UBND:3.056,6m2) [TĐ số: 239 (số thửa mới 7) - TĐĐ số 3 (Số TĐĐ mới: 25)] tại ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Nay xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận QSD đất (04 trang chính – 01 trang bổ sung) số H05354 do UBND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/10/2007. Chủ sở hữu Hộ: Nguyễn Hữu Trung - Nguyễn Thị Thà	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
4	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THAN HOÀNG GIA	46.000	7.064	53.064	08 Quyền sử dụng thửa đất liền kề có tổng diện tích 6.528,4m2 tọa lạc tại Mặt tiền Quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, Tp.Tân An, tỉnh Long An (Nay là phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh), cụ thể: + Thửa đất số 77 - TBĐS 21, diện tích 200m2: Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01799 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp cùng ngày 17/07/2017; + Thửa đất số 79 - TBĐS 21, diện tích 359,3m2: giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01798, CS01799 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp cùng ngày 17/07/2017; + Thửa đất số 2134 - TBĐS 1, diện tích 1045m2: Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01800 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp ngày 18/07/2017; + Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01813 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp ngày 17/07/2017; + Thửa đất số 1897 - TBĐS 4, diện tích 1.659m2: Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01814 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp ngày 17/07/2017; + Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01815 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp ngày 17/07/2017; + Thửa đất số 88 - TBĐS 21, diện tích 1163m2: giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01851, do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp cùng ngày 16/08/2017; + Thửa đất số 86 - TBĐS 21, diện tích 648,5m2: 02 giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01853 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp cùng ngày 16/08/2017;	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
5	ĐẠI DIỆN LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP CAFE VIỆT NAM	36.440	-	36.440	Không tài sản đảm bảo	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
6	CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI LÊ MINH	28.484	19.921	48.405	QSĐĐ 205,4m2 (Thửa đất số 90(1f+(70+90)1f, tờ bản đồ số 5I-II-04) tại 594+598 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (Nay là Phường Vĩnh Hưng, TP.Hà Nội) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (04 trang chính, có 02 trang bổ sung) số: CM 100378, số vào sổ cấp GCN: CS 10835 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 12/03/2018 Chủ sở hữu, sử dụng : Lê Minh Tuấn - Lê Thị Thanh Hương.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
7	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ M.O	26.098	9.851	35.949	-Tài sản 01: Quyền sử dụng 7.577m2 đất (TĐS 1276; TBĐS 13) và nhà xưởng tại Đường vào KCN Hải Sơn - Tân Đức, KCN Hải Sơn (GĐ 1+2), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh) theo GCN Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất (04 trang chính, 01 trang bổ sung) số CT45617 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 13/09/2018 (đã cập nhật biến động ngày 02/11/2018, ngày 27/03/2019 và ngày 11/03/2022), Chủ sở hữu: Công ty Cổ Phần Đầu tư M.O - Tài sản 02: 03 Quyền sử dụng đất 6.668,1m ² đất (Thửa 8 - TBĐ 26; Thửa 417, 467 - TBĐ 22) tại xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp) theo 03 GCN Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (04 trang chính, 0 trang bổ sung) số CS06266, CS06265, CS06264 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 23/04/2021. Chủ sở hữu: Trần Lập Nghĩa	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
8	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VTC	21.191	7.274	28.465	Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 10 có diện tích 198,44m2 tại số nhà 80 Đình Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 340637, số vào sổ cấp GCN: CH 01075 6590/QĐ/UBND do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 07/08/2015 cho ông Đoàn Hùng Mai và bà Nguyễn Thị Vân được cập nhật bổ sung ngày 21/11/2016	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
9	NHÓM KHÁCH HÀNG (CÔNG TY TNHH VINA MIỀN ĐẤT NGỌT VÀ CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TM ĐƯỜNG NGHỆ THUẬT)	16.965	21.535	38.500	Nhà đất số 241 (số cũ 231) Nơ Trang Long, Phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.HCM (Nay là Bình Lợi Trung, Tp.HCM)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
10	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC & NỘI THẤT TOP SPACE	16.965	6.446	23.411	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên diện tích 89.0 m2 đất tại thửa đất số: 107, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất tại 26 đường Đồng Bát, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (Nay là Phường Từ Liêm, Hà Nội) được cấp GCN QSDĐ số ĐĐ 686220, số vào sổ cấp GCN: CS 70051 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 03/12/2021, chủ tài sản: Ông Nguyễn Công Thuận	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
11	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÂM ANH	-	11.661	11.661	- Tài sản 1: QSD 4.985m2 đất (thửa đất số: 141 Tờ bản đồ số 2) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số K 419789 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 28/01/1999. Chủ tài sản: Nguyễn Văn Tạo. - Tài sản 2: QSD 11.124m2 đất (thửa đất số 195, Tờ bản đồ số 08) xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 904090 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 16/05/2002. Chủ tài sản: Trần Văn Đen, Lê Thị Ánh tuyết. - Tài sản 3: QSD 12.599m2 đất (thửa đất số 122, 09, 28, 25, 47, 48 Tờ bản đồ 17, 31) xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Y973394 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 17/05/2004. Chủ tài sản: Nguyễn Văn Hưng, Võ Thị Hồng Ngân - Tài sản 4: QSD 7.350m2 đất (thửa đất 502, 455 Tờ bản đồ số 24) xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P501670 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 05/01/2000. Chủ tài sản: Chu Văn Lũy, Nguyễn Thị Tựa.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
12	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY LẬP THƯƠNG MẠI KIẾN TRÈ (Chung nhóm khách hàng Công ty Lâm Anh)	-	19.479	19.479	- Tài sản 1: QSDĐ 5.102m2 (thửa đất 164, tờ bản đồ 14; thửa đất 786, tờ bản đồ 26) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận QSD đất số AA 062414 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 15/11/2004. Chủ tài sản: Lê Kim Đính. - Tài sản 2: QSDĐ 3.631m2 (thửa đất số 168, TĐĐ số 26) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận QSD đất số O 179291 do UBND H.Long Thành cấp ngày 11/10/1999. Chủ tài sản: Dương Văn Sợi, Dương Thị Út - Tài sản 3: QSDĐ 41.559m2 (thửa đất 506, 242, 243; tờ bản đồ số 24) xã Bàu Cạn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 909901 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 14/09/1999. Chủ tài sản: Lâm Quang Mậu, Phạm Thị Tin. - Tài sản 4: QSDĐ 11.948m2 (thửa đất số 429, Tờ bản đồ số 24) xã Bàu Cạn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 834255 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 16/11/1999. Chủ tài sản: Lê Cảnh Chân, Lê Thị Vinh - Tài sản 5: QSDĐ 6.955m2 (thửa đất số 560, Tờ bản đồ số 24) xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận QSD đất số AH 433111 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 05/09/2007. Chủ tài sản: Vũ Thị Thanh - Tài sản 6: QSDĐ 1.365m2 (thửa đất số 14, 15, 16; Tờ bản đồ số 15) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số K006268 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 08/07/1997. Chủ tài sản: Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Văn Phê. - Tài sản 7: QSDĐ 6.784m2 (thửa đất 595, 596; TĐĐ số 20) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận QSD đất số AA 062024 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 15/11/2004. Chủ tài sản: Lê Thị Kim Phụng.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
13	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SON THÁI	9.385	5.438	14.823	QSDĐ và tài sản trên đất có diện tích 300m2 đất tại thửa 123 TĐĐ số 24, khu biệt thự nghỉ dưỡng du lịch cao cấp Sunrise (Căn Villa LN-056, Biệt thự số 256) tại phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng (Nay là Phường Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT999186, số vào sổ cấp GCN: CT-17606 do Ủy Ban Nhân Dân TP. Đà Nẵng cấp ngày 03/07/2014 đứng tên chủ sở hữu là Công ty CPĐT và Phát triển Sơn Thái	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
14	TRIỆU THỊ HÀ	8.690	20.429	29.119	Quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số: 62, tờ bản đồ số 6H-I-37; địa chỉ thửa đất: số 4, ngách 6/31, phố Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội (Nay là Phường Kim Liên, Tp.Hà Nội); GCN QSDĐ số 10109252508, hồ sơ gốc số 983.2003/QĐ-UB/989.2003 được UBND quận Đống Đa cấp ngày 02/07/2003 đứng tên bà Triệu Thị Hà và chồng là Ông Phùng Đức Cường	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
15	CÔNG TY TNHH MTV VLXD KHÁNH LAN	7.333	44.359	51.692	1. Tài sản 01: QSDĐ 980,9m2 đất tại đường Mậu Thân, P.Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ (Nay là Phường Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ) 2. Tài sản 02: QSDĐ 1.282,3m2 đất tại đường Mậu Thân, P.Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ (Nay là Phường Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ). 3. Tài sản 03: Nhà đất số 160/44 Tầm Vu, P.Hung Lợi quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ (Nay là Phường Tân An, Tp.Cần Thơ)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
16	NGUYỄN THỊ KIM SA	7.000	30.011	37.011	03 Quyền sử dụng 20.399,7m2 đất (Thửa 1066, 624, 625, 537, 535, 534, 623, 622 – TBD số 04) tọa lạc tại KV Thới Thuận, P.Phước Thới, Quận Ô Môn, TP.Cần Thơ (Nay là Phường Phước Thới, Tp.Cần Thơ)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
17	CÔNG TY TNHH VIFOTEX VIỆT NAM	6.040	6.788	12.828	Quyền sử dụng 60m2 đất ở, hình thức sử dụng riêng và ngôi nhà trên đất thuộc thửa đất số E3 tại địa chỉ nhà số 6 ngõ 2 Nguyễn Chánh Tổ 38, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội (nay là Phường Yên Hòa, Tp.Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10113133209, số hồ sơ gốc số 37.2004QĐUB/0020 do UBND quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội cấp ngày 12/01/2004 đứng tên Ông Bùi Quang Toàn và bà Đỗ Thị Rôm	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
18	NGUYỄN VĂN DŨNG	6.500	17.207	23.707	Nhà, đất tại số 674 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, Tp.HCM (nay là phường Tân Hòa, TP.HCM)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
Tổng cộng		759.779	953.599	1.713.378			

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

- Đối với các khoản nợ thuộc khu vực miền Nam và miền Trung: Phòng Quản lý và Thu hồi nợ Eximbank AMC. Địa Chỉ: Khu B, Tòa nhà Fideco, số 28 Phùng Khắc Khoan, phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh, đầu mối:

+ Anh: Phạm Xuân Thành - Điện thoại: 0942668808

+ Anh: Trịnh Quốc Vũ - Điện thoại: 0904812532

- Đối với các khoản nợ thuộc khu vực miền Bắc: Phòng Thu hồi nợ chi nhánh Hà Nội. Địa chỉ: 24C Bà Triệu, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội, đầu mối:

+ Anh: Phạm Xuân Thành - Điện thoại: 0942668808

+ Anh: Phan Lễ Ngọc - Điện thoại: 0912226666

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2025

CHỦ TỊCH EXIMBANK AMC

Nguyễn Văn Chin